

Bản án số: 48/2023/HNGĐ-ST

Ngày 26/9/2023.

V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH THANH HÓA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Cao Thị Nga.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Bình Quyền.

Ông Nguyễn Hoàn Đại.

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Bảo Yến - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Đỗ Diệu Linh – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Thanh Hóa xét xử công khai sơ thẩm vụ án thụ lý số: 191/2023/TLST- HNGĐ ngày 26 tháng 6 năm 2023 về việc " Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn " theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 67/2023/QĐXXST - HNGĐ ngày 18/8/2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 81/QĐST-HNGĐ ngày 06/9/2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị T, sinh năm 1982. Có mặt.

Địa chỉ: Thôn G, xã C, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Anh Nguyễn Trọng H, sinh năm 1983. Vắng mặt lần thứ 2 không có lý do.

Địa chỉ: Thôn G, xã C, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 24/6/2023, bản tự khai ngày 14/7/2023 và lời khai tại phiên tòa của nguyên đơn chị Trần Thị T thể hiện như sau:

Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Trọng H kết hôn với nhau do hai bên tự nguyện tìm hiểu, được gia đình tổ chức cưới và UBND xã C cấp đăng ký kết hôn năm 2007. Sau khi cưới vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2018 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh H có người phụ nữ khác bên ngoài về nhà chửi bới, đánh đập vợ con trong khi chị đang có thai sắp sinh, từ đó cho đến nay vợ chồng sống ly thân. Năm 2020 chị làm đơn ly hôn gửi Tòa án nhưng do anh H cố tình không đến Tòa án làm việc nên chị phải rút đơn, đến cuối năm 2022 chị tiếp tục gửi đơn ly hôn đến Tòa án nhưng anh H vẫn cố tình vắng mặt, mặc dù đã được Tòa án báo làm việc nhiều lần, gọi điện thoại anh H nghe máy nhưng cố tình trốn tránh không đến Tòa

án để giải quyết nên chị lại phải rút đơn vì không có thời gian theo đuổi vụ án. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng thực sự không còn khả năng hàn gắn đoàn tụ được nữa, vợ chồng đã sống ly thân mỗi người mỗi nơi từ lâu, do đó chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh H.

Về con: Chị và anh H có ba con chung là Nguyễn Thị Thu H, sinh ngày 23/5/2008 Nguyễn Thị Thu H, sinh ngày 29/6/2014 và Nguyễn Trọng T, sinh ngày 26/9/2018. Từ khi sống ly thân cả ba con đều do một mình chị chăm sóc, nuôi dưỡng, anh H không quan tâm, chăm sóc và cũng không đưa tiền cho chị nuôi con. Nay ly hôn nguyện vọng của chị là được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cả ba con, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và công nợ: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình thụ lý và giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập anh Nguyễn Trọng H nhiều lần đến Tòa án để giải quyết việc ly hôn nhưng anh Hùng không đến. Tòa án đã liên lạc với anh H qua điện thoại yêu cầu anh Hùng cung cấp địa chỉ nhưng anh H không cho Tòa án biết nơi cư trú hiện nay và anh đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tòa án tiến hành giao các văn bản tố tụng cho người thân anh H là bà Cao Thị D (mẹ đẻ anh H). Theo bà Cao Thị D cho biết anh H và chị T kết hôn do hai bên tự nguyện, được gia đình hai bên tổ chức cưới và có đăng ký kết hôn tại UBND xã C, huyện H. Sau khi kết hôn anh H, chị T đi làm ăn trong miền nam đến năm 2011 thì về chung sống và ăn ở riêng cho đến nay. Trong quá trình chung sống việc vợ chồng anh H có mâu thuẫn như thế nào thì bà không biết. Hiện nay anh H đã đi làm ăn, còn làm ở đâu thì bà không biết vì nay đây mai đó nên không ở cố định một địa chỉ, những lần trước chị T làm đơn ly hôn với anh H thì bà không biết nhưng nay chị T tiếp tục làm đơn, Tòa án gửi giấy báo về cho anh H bà có nhận được và đã điện cho anh H để thông báo về giải quyết nhưng anh H nói không về nên Tòa án giải quyết vắng mặt anh H.

Biên bản xác minh và biên bản tham khảo ý kiến của cơ quan Nhà nước về gia đình về nguyên nhân phát sinh tranh chấp của vợ chồng trong vụ án hôn nhân gia đình ngày 17/7/2023 tại thôn G và UBND xã C: Chị Trần Thị T và anh Nguyễn Trọng H kết hôn với nhau năm 2007, có đăng ký kết hôn do UBND xã C, huyện H, tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 16/7/2007. Trong quá trình chung sống vợ chồng có mâu thuẫn với nhau trong gia đình nhưng không báo cáo các đoàn thể và chính quyền địa phương về nguyên nhân mâu thuẫn nên không tổ chức hoà giải, khi chị T làm đơn ly hôn cũng không gửi đơn đến UBND xã mà gửi trực tiếp đến Tòa án nhân dân huyện H để giải quyết. Chị T và anh H có ba con chung, các cháu đang ở với chị T. Anh H có hộ khẩu thường trú tại địa phương và hiện nay đang đi làm ăn, thường xuyên đi về địa phương, vì vợ chồng anh H, chị T và các con đang sống chung cùng với mẹ đẻ anh H là bà Cao Thị D. Nay chị T có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh H, phía địa phương đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tòa án đã tiến hành giao các văn bản tố tụng cho người thân theo đúng quy định của pháp luật. Anh H biết việc chị T có đơn khởi kiện xin ly hôn đối với anh nhưng anh cố tình trốn tránh, không đến Tòa án để làm việc, gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án.

Bị đơn anh Nguyễn Trọng H vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa hôm nay Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật về Tố tụng dân sự, đảm bảo thời hạn chuẩn bị xét xử. Người tham gia tố tụng đã được thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Chị T và anh H kết hôn năm 2007 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã C, huyện H, đây là hôn nhân hợp pháp. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận đơn khởi kiện của chị T, xử cho chị Trần Thị T được ly hôn anh Nguyễn Trọng H.

Về con: Giao 3 cháu Nguyễn Thị Thu H; Nguyễn Thị Thu H và Nguyễn Trọng T cho chị Trần Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị T không yêu cầu. Anh Nguyễn Trọng H có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

Về án phí: Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chị T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Chị Trần Thị T khởi kiện ly hôn anh Nguyễn Trọng H có hộ khẩu thường trú tại thôn G, xã C, huyện H, tỉnh Thanh Hóa. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hoằng Hóa.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị T và anh Nguyễn Trọng H kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, được UBND xã C, huyện Hoằng Hóa cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn ngày 16/7/2007, như vậy hôn nhân giữa chị T và anh H là hôn nhân hợp pháp.

Xét nguyên nhân mâu thuẫn giữa chị T và anh H: Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc đến năm 2018 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh H có người phụ nữ khác bên ngoài về nhà chửi bới, đánh đập vợ con nên vợ chồng xảy ra mâu thuẫn và sống ly thân từ đó cho đến nay không ai quan tâm đến ai, tình cảm vợ chồng không còn mục đích hôn nhân không đạt được nên chị đề nghị được ly hôn.

Quá trình giải quyết vụ án anh H không hợp tác làm việc do đó cũng không thể hiện ý chí nguyện vọng của anh H như thế nào, Tòa án đã thông báo qua điện thoại cho anh H được biết nội dung về việc chị T làm đơn ly hôn đối với anh, nhưng anh cũng không đến Tòa án làm việc, như vậy cũng có thể xác định anh H cũng không quan tâm đến cuộc hôn nhân này của mình, bỏ mặc không có mong muốn để vợ chồng trở về đoàn tụ thông qua công tác hòa giải tại Tòa án. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2018 đến nay, hai bên không có biện pháp để khắc phục tình trạng hôn nhân, chị T nay có nguyện vọng ly hôn. Thấy rằng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T là phù hợp với tình trạng hôn nhân hiện nay.

[3] Về con: Chị T và anh H có ba con chung là Nguyễn Thị Thu H, sinh ngày 23/5/2008, Nguyễn Thị Thu H, sinh ngày 29/6/2014 và Nguyễn Trọng T, sinh ngày 26/9/2018.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa chị T có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả 3 con không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con, hơn nữa hiện nay các cháu đang ở với chị T từ khi vợ chồng sống ly thân nên chấp nhận giao các cháu cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp với nguyện vọng của các cháu, anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

[4] Về tài sản và công nợ: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét

[5] Về tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện H đã triệu tập anh Nguyễn Trọng H nhiều lần đến Tòa án để tiến hành các thủ tục tố tụng với tư cách là bị đơn trong vụ án theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng anh H đều vắng mặt không có lý do. Tòa án đã thông báo qua điện thoại cho anh H được biết và tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng cho người thân của anh H, người thân đã cam đoan giao các văn bản của Tòa án cho anh H nhưng anh H cố tình không đến Tòa án để làm việc, chị T có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải. Căn cứ vào Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án không tiến hành hòa giải.

Ngày 06/9/2023, Tòa án nhân dân huyện H đã đưa vụ án ra xét xử. Tại phiên tòa có mặt chị Trần Thị T, nhưng anh Nguyễn Trọng H vắng mặt lần thứ nhất không có lý do nên Tòa án đã quyết định hoãn phiên tòa và thông báo đưa vụ án ra xét xử lần thứ hai vào ngày 26/9/2023. Quyết định hoãn phiên tòa đã được tổng đạt hợp lệ cho người thân là bà Cao Thị D (mẹ đẻ) anh H được biết, bà D cam đoan giao trực tiếp cho anh H. Tại phiên tòa anh H vẫn tiếp tục vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn anh Nguyễn Trọng H.

[6] Về án phí: Buộc chị Trần Thị T phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 207; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Trần Thị T.

Về hôn nhân: Chị Trần Thị T được ly hôn anh Nguyễn Trọng H.

Về con: Chị Trần Thị T và anh Nguyễn Trọng H có ba con chung là Nguyễn Thị Thu H, sinh ngày 23/5/2008 Nguyễn Thị Thu H, sinh ngày 29/6/2014 và Nguyễn Trọng T, sinh ngày 26/9/2018. Giao cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả ba cháu. Anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị T không yêu cầu. Anh Nguyễn Trọng H có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà

không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của chị T.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Về án phí: Chị Trần Thị T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Thương đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0011568 ngày 26 tháng 6 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H (Chị T đã thi hành xong).

Về quyền kháng cáo: Chị Trần Thị T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh Nguyễn Trọng H được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện H
- Chi cục THADS huyện H;
- UBND xã C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Cao Thị Nga